CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO
CUONG THUAN IDICO DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION
Số 168, khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
168, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel.: 0251 6291081 Fax: 0251 6291082
Website: www.cuongthuan.vn Email: info@cuongthuan.vn
Mã số thuế/mã số doanh nghiệp: 3600459834 Tax code: 3600459834

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
INVITATION LETTER
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO
To: All Shareholders of Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by National Assembly on 17th June 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
Pursuant to the Charter of Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation passed by General Meeting of Shareholders;

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO số .../NQ-HĐQT/2021 ngày 16/04/2021,
Pursuant to Resolution No. ..../NQ-HĐQT/2021 from Board of Director of Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation date 16th April, 2021;

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO trân trọng kính mời quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:
Board of Directors of Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation would like to invite Shareholder attending the Annual General Meeting of Shareholders 2021, as follows:

1. Thời gian: 14h, thứ Sáu, ngày 07/05/2021 (đón khách từ 13h30')
Time: *14h:00, 07th May 2021 (Friday)*

2. Địa điểm: Nhà hàng EROS PALACE, số 15 đường Đồng Khởi, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Place: *EROS PALACE Restaurant, at No. 15, Đồng Khởi Street, Tân Tiến Ward, Biên Hòa City, Đồng Nai Province*

3. Nội dung đại hội / *Contents*:

- Báo cáo kết quả hoạt động giám sát năm 2020 và định hướng kế hoạch đầu tư, kinh doanh năm 2021 của Hội đồng quản trị.

Report on results of monitoring in 2020 and orient the investment plan in 2021 by the Board of Directors.

- Báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

Report the results of business operations supervision in 2020; and action plan for 2021 of the Supervisory Board.

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 của Ban tổng giám đốc.

Report the results of business operations in 2020; and business operations plan for 2021 of the Board of Directors.

- Thông qua các nội dung của báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

Approve the contents of financial statements 2020 have been audited;

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;

Approve the profit distribution for 2020 and the profit distribution plan in 2021:

- Thông qua báo cáo chi thù lao HĐQT và BKS năm 2020 và mức chi thù lao HĐQT, BKS năm 2021;

Approve report on remuneration of Director Board, Supervisory Board in 2020 and remuneration rate 2021 of Director Board, Supervisory Board;

- Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2021;

Approve the plan of business and investment operation in 2021;

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;

Approve the selecting the Auditing firm for the financial report 2021;

- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;

Approve the Statement of Supplement/Modify/Amend of the Charter of Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation;

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Other matters under the scope of authority of General Shareholder Meeting.

4. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO tính đến ngày 14/04/2021.

Attendants: *All Shareholders owning stocks of Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation according to the shareholder list at 14th April 2021.*

5. Tham dự đại hội/ ***Attend the Meeting:***

- Để thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền xác nhận tham dự Đại hội (*mẫu đính kèm*) về Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO trước 16h00 ngày 04/05/2021 *(tính theo dấu bưu điện)* theo địa chỉ và số fax như sau:

For convenience of the organization the Meeting, the shareholders or authorized persons to attend the General Meeting please confirm (attached form) to Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation before 16h00 on 04th May 2021 (by postmark) to the address and fax number are as follows:

Tên đơn vị nhận: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO
Name of company: Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation

Địa chỉ: Số 168, khu phố 11, phường An Bình, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Address: 168, khu phố 11, phường An Bình, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: *Tel* (0251) 6291081 Fax: (0251) 6291082

- Khi đến tham dự Đại hội quý Cổ đông vui lòng mang theo thư mời, CMND/Hộ chiếu.
Shareholder who attends the meeting brings the invitation, identity card or passport

- Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội, có thể uỷ quyền cho người khác (*mẫu uỷ quyền đính kèm*). Mỗi cổ đông chỉ được uỷ quyền 01 lần với số lượng cổ phần uỷ quyền bằng tổng số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ.
In case, the Shareholder could not attend the General Shareholder Meeting, can authorize to other person (Attorney form enclosed here). Each shareholder is authorized only 01 time with the authorized shares is the total number of shares held by such shareholder.

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 được đăng tải trên website: www.cuongthuan.vn.
Documents of the Annual General Meeting of Shareholders 2021 are uploaded in the website www.cuongthuan.vn.

Mọi thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ qua số điện thoại 0251.6291081 (gặp chị Thức) hoặc tham khảo trên website: www.cuongthuan.vn
For further information, please contact us by calling us No. 0251.6291081 (Ms thức) or refer in the website www.cuongthuan.vn

Sự hiện diện của quý Cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.
Your presence will contribute to the success of General Shareholder Meeting

Trân trọng!
Yours truly,

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2021
Đồng Nai, 17th April 2021
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOD
Chủ tịch
Chairman

M.S.D.N: 3600459834 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Trần Như Hoàng

Tài liệu đính kèm:
- *Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội;*
- *Thư xác nhận tham dự Đại hội.*

Attached documents:
- *Power of Attorney;*
- *Confirmation to attend the Meeting.*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO
CUONG THUAN IDICO DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION
Số 168, khu phố 11, phường An Bình, TP.Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
168, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel.: 0251 6291081 Fax: 0251 6291082
Website: www.cuongthuan.vn Email: info@ cuongthuan.vn

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
POWER OF ATTORNEY
TO ATTEND THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2021

Kính gửi: Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận
To : Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation

Hôm nay, ngày …… tháng …… năm 2021 tại……, chúng tôi gồm:
Today, ……at……, We are:……

1. Bên ủy quyền / *Authorizing Party*:

Tên cổ đông/ *Shareholder:* ……Mã số Cổ đông/ *Code:*……
Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính/ : ……
Permanent address/ Headquater:
Số điện thoại/ *Tel No.:* …… Fax:……
Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu:…… Ngày cấp: ……Nơi cấp:……
Business license No./ ID No./ Passport No.: *Issued Date* *Issued Place*
Số cổ phần sở hữu:…… (*in word:*……)
Shares owned
Người đại diện (đối với tổ chức): …… Chức vụ:……
Representative for (if belong to an organization) *Position*

2. Bên được ủy quyền/ *Authorized Party*:

Tên tổ chức/cá nhân: ……
Name of organization / individual
Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính: ……
Permanent address/ Headquater:
Số điện thoại/ *Tel No.:*: …… Fax:……
Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu:……Ngày cấp: ……Nơi cấp:……
Business license No./ ID No./ Passport No.: *Issued Date* *Issued Place*
Người đại diện (đối với tổ chức):…… Chức vụ:……
Representative for (if belong to an organization) *Position*

Nội dung ủy quyền/ *Contents*

Theo giấy ủy quyền này, Bên được ủy quyền có toàn quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự, thảo luận, biểu quyết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Cổ đông, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO, ngày 07 tháng 05 năm 2021.

Under this authorization, the authorized person has full authority on behalf of the Authorizing to participate, discuss, vote and excute other rights and obligations of shareholders at the Annual General Meeting of Shareholders 2021 at Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation on May, 7th, 2021.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội.
This authorization is effective as from the date of signing until the end of the congress.

Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác.
Authorized person is not allowed to authorize another person.

Bên ủy quyền ***Shareholders*** *(ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức))* *(Signature, full name (stamp if organization))*	**Bên được ủy quyền** ***Authorized Person*** *(ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức))* *(Signature, full name (stamp if organization))*

Ghi chú: *Người được ủy quyền tham dự nếu chưa gửi bản chính Giấy ủy quyền về Công ty CP Đầu tư phát triển Cường Thuận Idico vui lòng đem theo bản chính Giấy ủy quyền khi tham dự Đại hội.*

Note: Authorized person please brings the original power of attorney when attending the meeting (if not yet sent in advance the original power of attorney to Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHAT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO
CUONG THUAN IDICO DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION
Số168, khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
168, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province
Tel.: 0251 6291081 Fax: 0251 6291082
Website: www.cuongthuan.vn Email: info@ cuongthuan.vn

THƯ XÁC NHẬN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

CONFIRMATION LETTER
TO ATTENDED THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2021
CUONG THUAN IDICO DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
To: Organizers of General Meeting Of Shareholders

Tôi tên là/ *My Name is*:.....

Số CMND/Hộ chiếu/CNĐKKD/*ID/ Passport/ Business license No.*:.....

Ngày cấp/ *Issued Date*:.....Nơi cấp/ *Issued Place*: .....

Điện thoại/ *Tel No.*:..... Fax: .....Email:.....

Số cổ phần sở hữu tính đến ngày 14 tháng 04 năm 2021 là: .....cổ phần
Number of shares owned as at 14th April 2021 is: ..... shares

Tôi/chúng tôi đã nhận được Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận, nay xác nhận tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:
I / We have received the invitation to attend the Annual General Meeting of Shareholders 2021 of Cuong Thuan IDICO Development Investment Corporation, now confirmed to attend the meeting in as follows:

- Trực tiếp tham dự ☐
  Participate directly by Shareholder
- Uỷ quyền cho người đại diện tham dự (*kèm theo giấy uỷ quyền*) ☐
  Authorize a representative to attend (please attach the power of attorney)

Trân trọng thông báo đến ban tổ chức Đại hội ./.
Pleased announce to the Meeting organizers ./.

CỔ ĐÔNG/ *SHAREHOLDER*
(ký, ghi rõ họ tên(đóng dấu nếu là tổ chức))
(Signature, full name (stamp if organization))

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số : 01/2021/TTr-HĐQT	*Đồng Nai, ngày 07 tháng 05 năm 2021*

Dự thảo

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Để đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty tiến hành đúng trình tự quy định, Ban tổ chức kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chương trình đại hội cụ thể như sau:

(Thời gian làm việc buổi chiều từ 13^{h}30 đến 16^{h}30 ngày 07/05/2021)

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
13^{h}30 – 14^{h}00	- Đón tiếp đại biểu và đăng ký, kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.	
14^{h}30– 14^{h}45	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. - Chào cờ - Tuyên bố lý do khai mạc đại hội - Giới thiệu đại biểu.	
14^{h}45 – 15^{h}00	- Thông qua chương trình Đại hội - Thông qua Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết.	
15^{h}00– 15^{h}15	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021.	

	- Báo cáo của TGĐ về kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021. - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2020; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và kế hoạch 2021. - Đọc các tờ trình và Điều lệ sửa đổi, bổ sung	
$15^h15 – 15^h30$	Tham luận và góp ý	
$15^h30 – 16^h00$	- Thông qua các báo cáo của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội. - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. - Thông qua việc phân chia lợi nhuận và chi cổ tức năm 2020. - Thông qua nội dung chi thù lao HĐQT, BKS năm 2020. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021 - Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2021 và kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2021. - Thông qua các số nội dung ủy quyền cho HĐQT thực hiện năm 2021. - Thông qua việc đề xuất chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 - Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung điều lệ công ty. - Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị	

	công ty, Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát công ty theo mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC. - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.	
$16^h00 – 16^h15$	- Nghỉ giải lao	
$16^h15 – 16^h30$	- Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội. - Bế mạc đại hội.	

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Trần Như Hoàng

IDICO CUONGTHUAN CORP

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số : 02/2021/TTr-HĐQT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Dự thảo	*Đồng Nai, ngày 07 tháng 05 năm 2021*

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua Chủ tịch đoàn, Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông.)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Để đại hội bắt đầu tiến hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với số lượng và nhân sự cụ thể như sau:

I. Đoàn chủ tịch (Số lượng là 3) với nhân sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Như Hoàng	- Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch đoàn;
2. Ông Nguyễn Xuân Quang	- Thành viên HĐQT	Thành viên;
3. Ông Nguyễn Văn Khang	- Thành viên HĐQT	Thành viên.

II. Ban thư ký:

1. Ông Vũ Tiến Dũng	- Trưởng ban;
2. Ông Bùi Tiến Vương	- Thành viên;
3. Bà Nguyễn Thị Phương Thức	- Thành viên.

III. Ban kiểm phiếu biểu quyết:

1. Ông Phạm Thanh Quảng	- Trưởng Ban;
2. Ông Đầu Văn Dương	- Thành viên;
3. Bà Nguyễn Thị Lý	- Thành viên;

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Trần Như Hoàng

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số : **03/2021/TTr-HĐQT**	*Đồng Nai, ngày 07 tháng 05 năm 2021*

Dự thảo

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua Báo cáo của HĐQT, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sau khi Đại hội nghe báo cáo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát công ty. HĐQT kính trình Đại hội thông qua các nội dung báo cáo, cụ thể:

- Báo cáo của Hội Đồng Quản trị Công ty về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
- Báo cáo của Ban tổng giám đốc công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch đầu tư, hoạt động kinh doanh năm 2021.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2020; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và kế hoạch 2021.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Trần Như Hoàng

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

Số : 04/2021/TTr-HĐQT

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và báo cáo tài chính niên độ kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO với những chỉ tiêu tài chính tóm tắt như sau:

*** BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 CÔNG TY MẸ (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)**

I. Tổng tài sản :	:	**1.743**	**tỷ đồng**
A. Tài sản ngắn hạn	:	***590***	***tỷ đồng***
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	:	85	tỷ đồng
2. Đầu tư ngắn hạn :	:	0	tỷ đồng
3. Các khoản thu ngắn hạn :	:	301	tỷ đồng
4. Hàng tồn kho:	:	199	tỷ đồng
5. Tài sản ngắn hạn khác:	:	5	tỷ đồng
B. Tài sản dài hạn	:	***1.153***	***tỷ đồng***
1. Các khoản phải thu dài hạn	:	117	tỷ đồng

2. Tài sản cố định	:	246	tỷ đồng
3. Tài sản dở dang dài hạn	:	100	tỷ đồng
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	:	629	tỷ đồng
5. Tài sản dài hạn khác	:	61	tỷ đồng
II. Tổng nguồn vốn	:	**1.743**	**tỷ đồng**
A. Nợ phải trả	:	***660***	***tỷ đồng***
1. Nợ ngắn hạn	:	594	tỷ đồng
2. Nợ dài hạn	:	66	tỷ đồng
B. Vốn chủ sở hữu	:	***1.083***	***tỷ đồng***
1. Vốn chủ sở hữu	:	1.083	tỷ đồng
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác	:	0	tỷ đồng

*** BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2020 (ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)**

I. Tổng tài sản	:	**4.531**	**tỷ đồng**
A. Tài sản ngắn hạn	:	***666***	***tỷ đồng***
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	:	184	tỷ đồng
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	:	0	tỷ đồng
3. Các khoản thu ngắn hạn	:	233	tỷ đồng
4. Hàng tồn kho	:	199	tỷ đồng
5. Tài sản ngắn hạn khác	:	50	tỷ đồng
B. Tài sản dài hạn	:	***3.865***	***tỷ đồng***
1. Các khoản phải thu dài hạn	:	14	tỷ đồng
2. Tài sản cố định	:	2.488	tỷ đồng
3. Tài sản dở dang dài hạn	:	1.277	tỷ đồng
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	:	2	tỷ đồng

5. Tài sản dài hạn khác	:	84	tỷ đồng
II. Tổng nguồn vốn	:	**4.531**	**tỷ đồng**
A. Nợ phải trả	:	***3.182***	***tỷ đồng***
1. Nợ ngắn hạn	:	674	tỷ đồng
2. Nợ dài hạn	:	2.508	tỷ đồng
B. Vốn chủ sở hữu	:	***1.349***	***tỷ đồng***
1. Vốn chủ sở hữu	:	1.349	tỷ đồng
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác	:	0	tỷ đồng

⇨ ***Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất:***

- Tổng doanh thu thuần : 915 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 101 tỷ đồng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Sau khi trừ phần lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát): 1.470 đồng/cổ phiếu.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Trần Như Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT PT CƯỜNG THUẬN IDICO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số : 06/2021/TTr-HĐQT	----------
	Đồng Nai, ngày 07 tháng 05 năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày;
- Căn cứ dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư của Ban điều hành;
- Căn cứ tình hình kinh doanh hiện tại, những hợp đồng kinh tế cung cấp sản phẩm và thi công các công trình ký trước năm 2021 và dự kiến tình hình thị trường chung trong nước, địa phương cũng như các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh và Đầu tư năm 2021 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: tỷ VND

Lĩnh vực hoạt động	Doanh thu	Tổng LN sau thuế TNDN	Ghi chú
1- Doanh thu xây lắp, cung cấp BTNN, BTT	160		
2- Doanh thu cung cấp cống	70		
3- Doanh thu khai thác, gia công đá các loại	80		
4- Sản phẩm khác (xăng dầu)	35		
5- Dịch vụ quản lý và thu phí hộ, khác	22		
6- Vận hành thu phí đường bộ	488		
a- BOT QL91	*112*		
b- BOT QL1	*284*		
c- BOT Đường chuyên dùng	*20*		
d- BOT 319 CTI	*73*		

Lĩnh vực hoạt động	Doanh thu	Tổng LN sau thuế TNDN	Ghi chú
7- Đăng kiểm xe cơ giới	9		
8- Hoạt động du lịch (CTI Travel)	22		
9- Nhà ở xã hội Phường Tam Hòa	88		
Hợp nhất tập đoàn	**954**	**92**	*Đã loại trừ doanh thu và lợi nhuận trong tập đoàn (nội bộ) khi hợp nhất*

2. Kế hoạch đầu tư:

Dự kiến trong năm 2021 Công ty tiếp tục đầu tư vào các dự án, đầu tư liên doanh liên kết sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch sử dụng vốn (vốn vay và vốn CSH)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Dự án Khu dân cư tại Xã Phước Tân (Khu 10,4 ha)	235	1.541
2	Dự án đầu tư xây dựng kết cấu Hạ tầng Cụm công nghiệp Tân An	150	435
3	Dự án BOT nút giao đường 319 và Đường cao tốc Long Thành – Dầu Giây	240	961
4	Các dự án tiềm năng khác	200	
	Tổng cộng	**825**	

Vốn Chủ đầu tư tham gia dự kiến 20% trên tổng mức đầu tư, 80% vốn tham gia còn lại được huy động từ các tổ chức tín dụng và vốn vay thương mại hợp pháp khác.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

Số : 08/2021/TTr-HĐQT

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

(Về việc báo cáo kết quả thực hiện các nội dung ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2020 và thông qua một số nội dung uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

I. Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền năm 2020.

Hội đồng quản trị đã thực hiện một số nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền, cụ thể đã xây dựng và thực hiện các phương án huy động vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển của Công ty tại các Dự án nút giao 319 với đường Cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Giây theo hình thức BOT; Dự án Khu nhà ở xã hội Phường Tam Hòa; Đền bù giải phóng mặt bằng của dự án Khu dân cư Phường Phước Tân 10,4ha. Lập các hồ sơ liên quan đến quy hoạch, thiết kế để chuẩn bị đầu tư xây dựng CCN Tân An. Hoàn thành các thủ tục liên quan đến việc triển khai thu phí chính thức trạm thu phí tại Đường vận chuyển vật liệu chuyên dùng xã Tân Cang và Phước Tân.

II. Thông qua một số nội dung uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện năm 2021.

Căn cứ kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư đang triển khai của công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau:

- Quyết định đầu tư các dự án khi HĐQT xét thấy có hiệu quả và mang lại lợi ích cho các cổ đông và Công ty;
- Quyết định nhận chuyển nhượng/chuyển nhượng các dự án khi HĐQT xét thấy cần thiết, hiệu quả và mang lại lợi ích cho các cổ đông và Công ty;
- Quyết định phương án, hình thức liên doanh, liên kết với các đối tác để đầu tư, sản xuất kinh doanh;
- Quyết định phương án chia cổ tức năm 2020 và tạm ứng cổ tức năm 2021 (nếu có);
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu quỹ khi HĐQT xét thấy có mang lại lợi ích cho các cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

Số : 09/2021/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 05 năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua sửa đổi Điều lệ của công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo mẫu điều lệ ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán *(đính kèm điều lệ sửa đổi dự thảo)*.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Trần Như Hoàng

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 10/2021/TTr-HĐQT	*Đồng Nai, ngày 07 tháng 05 năm 2021*

TỜ TRÌNH

(Về việc phê duyệt việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội Đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Trần Như Hoàng

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số : 11/2021/TTr-HĐQT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	Đồng Nai, ngày 07 tháng 05 năm 2021

Dự thảo

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua..

Trên cơ sở danh sách của Bộ Tài chính về các Công ty kiểm toán được phép kiểm toán các công ty niêm yết.

HĐQT kính trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Ban tổng giám đốc công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ kết thúc ngày 31/12/2021 dựa trên tiêu chí lựa chọn tổ chức tư vấn kiểm toán độc lập, hợp pháp và uy tín được UBCK nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán; có mức chi phí hợp lý, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Trần Như Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO)

Đồng Nai, ngày … tháng 05 năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 8
Điều 11. Quyền của cổ đông 8
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông 10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 10
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 12
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 13
Điều 16. Thay đổi các quyền 13
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 14
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 17

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 20
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 20
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 20
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 21
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 22
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị 23
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 23
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 25
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty 25
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 25
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý 25
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp 26
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 26
IX. BAN KIỂM SOÁT 26
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 26
Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát 27
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát 27
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 27
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát 28
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 28
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 29
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 29
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 30
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 30
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 30
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 31
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn 31

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 31
Điều 45. Phân phối lợi nhuận 31
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 32
Điều 46. Tài khoản ngân hàng 32
Điều 47. Năm tài chính 32
Điều 48. Chế độ kế toán 32
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 32
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 32
Điều 50. Báo cáo thường niên 32
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 33
Điều 51. Kiểm toán 33
XVII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 33
Điều 52. Con dấu của doanh nghiệp 33
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 33
Điều 53. Giải thể công ty 33
Điều 54. Gia hạn hoạt động 33
Điều 55. Thanh lý 33
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 34
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ 34
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 34
Điều 57. Điều lệ công ty 34
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 35
Điều 58. Ngày hiệu lực 35

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức vào ngày 07 tháng 05 năm 2021

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
   a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
   b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. *Luật doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
   d. *Luật chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
   e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
   f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
   g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
   h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
   i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
   j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
   k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
   l. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
   m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
   n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
   - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO.**
   - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **CUONG THUAN IDICO DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION.**
   - Tên Công ty viết tắt: **CUONG THUAN IDICO.**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
   - Địa chỉ trụ sở chính: Số 168, khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
   - Điện thoại: (0251) 6291 081 Fax: (0251) 6291 082
   - E-mail: info@cuongthuan.vn
   - Website: cuongthuan.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Số lượng người đại diện theo luật của Công ty là một (01) người. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.
   - Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
   - Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.
   - Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

- Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh: Công ty đăng ký kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất các loại bê tông nhựa nóng (không sản xuất tại trụ sở)	2399
2.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
3.	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng xi măng, thép xây dựng, gạch xây, cát,, đá, sỏi, các loại ống cống bê tông cốt thép theo công nghệ quay thép, rung ép, ly tâm, bê tông nhựa nóng	4663
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí (không gia công tại trụ sở)	2592
7.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất, gia công các sản phẩm vật liệu bê tông (không kinh doanh tại trụ sở)	2599
8.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa	7911
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không kinh doanh tại trụ sở)	5610
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Gia công chế biến đất, đá, cát (không gia công chế biến tại trụ sở)	0810
11	Chuẩn bị mặt bằng	4312

STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Đại lý mua bán rượu, bia, nước giải khát	4633
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc thiết bị công trình	4659
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ (không hoạt động tại trụ sở)	5510
15	Quảng cáo	7310
16	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế các công trình giao thông: đường bộ, cầu<= 25md	7110
17	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Đăng kiểm xe cơ giới (chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7120
18	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ rượu, bia, nước giải khát các loại (riêng rượu chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4723
19	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu theo quy định và phù hợp quy hoạch)	4730
20	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Rửa xe ô tô (không hoạt động tại trụ sở)	4520
21	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy Chi tiết: Rửa xe máy (không hoạt động tại trụ sở)	4542
22	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm	4773
23	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ)	4661
24	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm)	4649

STT	Tên ngành	Mã ngành
25	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
26	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa	5022
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thuỷ	5222
28	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
29	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh karaoke	9329
30	Điều hành tua du lịch	7912
31	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Xoa bóp dưỡng sinh, massage.	9610
32	Cho thuê xe có động cơ	7710
33	Xây dựng công trình thủy	4291
34	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến và bảo quản nước mắm	1020
36	Bán buôn thực phẩm (trừ thịt động vật hoang dã trong danh mục cấm)	4632
37	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
38	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
40	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng công trình đường bộ và công trình đường bộ theo phương thức B.O.T (bao gồm dự án B.O.T sửa chữa lớn Tỉnh lộ 16 (ĐT 760) thành phố Biên Hòa- Đồng Nai). Xây dựng công trình đường bộ. - Thi công xây dựng, bảo trì, duy tu công trình đường bộ: Rải nhựa đường, Sơn đường và các loại tương tự, Lắp đặt rào chắn, giải phân cách, biển báo giao thông và các loại tương tự, Xây dựng cầu, bao gồm cầu trên đường cao tốc, Xây dựng đường hầm. Lắp đặt thiết bị giao thông đường bộ.	4212 (chính)
41	Xây dựng nhà để ở	4101
42	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	0322

STT	Tên ngành	Mã ngành
43	Nuôi trồng thuỷ sản biển	0321
44	Xây dựng nhà không để ở	4102
45	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị công trình	7730
46	Xây dựng công trình điện	4221
47	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
48	Xuất bản phần mềm	5820
49	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
52	Xây dựng công trình công ích khác	4229
53	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
54	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các loại ống cống bê tông cốt thép theo công nghệ quay ép, rung ép, ly tâm	2395
55	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Dịch vụ thu phí đường bộ. Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ôtô, bãi để xe đạp, xe máy; Lai dắt, cứu hộ đường bộ.	5225
56	Hoạt động viễn thông có dây	6110
57	Dịch vụ thông tin khác chưa phân vào đâu	6399
58	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
59	Hoạt động viễn thông không dây	6120
60	Lập trình máy vi tính	6201
61	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
62	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính	6209

STT	Tên ngành	Mã ngành
63	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
64	Cổng thông tin	6312

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thụ lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty trên cơ sở tự tích lũy tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. Thông qua hoạt động, Công ty góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **629.999.970.000** đồng (bằng chữ: Sáu trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng)

   Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **62.999.997** cổ phần (sáu mươi hai triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi bảy) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
   a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
   b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
   a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình

thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
   a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
   b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
   c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
   d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
   e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
   a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
   b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
   c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
   a. Vi phạm pháp luật;
   b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
   c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ

trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
   b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
   c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
   d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
   e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
   a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
   b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
   c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.);
   d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
   b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
   c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
   d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
   f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
   g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
   h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
   i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
   j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
   k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
   l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
   m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
   a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
   b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
   c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
   d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
   e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
   f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
   g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
   h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
   i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
   j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
   k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
   l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
   m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
   n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

   Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
   a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
   b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
   c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

   Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
   a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
   d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
   e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
   f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
   g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp

phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
c. Phiếu biểu quyết;
d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
   a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
   b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
   c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
   a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội,

số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau.
   a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
   b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
   c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
   d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
   a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
   c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
   a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
   a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
   b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
   c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
   a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
   c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
   d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
   e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b. Mục đích lấy ý kiến;
   c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
   d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
   e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
   f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
   g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
   a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
   b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
   c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
   c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
   d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
   e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
   f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
   d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
   e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
   f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
   g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
   h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
   i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp;
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   b. Trình độ chuyên môn;
   c. Quá trình công tác;
   d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
   e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
   f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
   g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc,
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên;

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
   a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
   b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
   c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
   d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
   e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
   f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
   g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
   h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của

Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công

trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
   a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
   c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
   f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị (theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty). Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
   b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
   c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
   Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

   Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
   c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
   e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
   b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
   c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
   d. Tham dự các cuộc họp;
   e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
   f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
   g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
   h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
   i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
   j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán tưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
   b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
   d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
   e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
   f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
   g. Tuyển dụng lao động;
   h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
   i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về

quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
   b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
   a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
   b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
   c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
   a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
   b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
   c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
   d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
   a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
   b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
   c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp,

quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
    a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
   a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền

sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Con dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
   a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
   b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban

thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
   a. Các chi phí thanh lý;
   b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
   c. Nợ thuế;
   d. Các khoản nợ khác của Công ty;
   e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
   a. Cổ đông với Công ty;
   b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Cường Thuận IDICO nhất trí thông qua ngày 07 tháng 05 năm 2021 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty:
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP

Nguyễn Xuân Quang

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120/2021/TB-CTI

Biên Hòa, ngày 17 tháng 04 năm 2021

THÔNG BÁO

(Về việc ứng cử, đề cử nhân sự bổ sung cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023)

Kính gửi : Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 của Nước công hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;

Căn cứ đơn đề nghị miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Ngô Văn Lực;

Căn cứ đơn đề nghị miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Trần Văn Kính,

Để Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO xin trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 trong kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT dự kiến được bầu bổ sung : 02 thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với các ứng viên được bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

Số 168, khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
Số điện thoại : 0251.6291081; Fax : 0251.6291082

3. Thủ tục đề cử hoặc ứng cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT:

3.1 Quyền đề cử, ứng cử:

Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

+ Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên từ 60% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

+ Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty.

3.2 Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định theo Thông báo này phải gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT cho Công ty. Hồ sơ gồm:

a) Đơn ứng cử hoặc đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO theo mẫu tại trang thông tin điện tử: www.cuongthuan.vn

b) Sơ yếu lý lịch của các ứng viên có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương theo mẫu tại trang thông tin điện tử: www.cuongthuan.vn

3.3 Thời hạn gửi và nơi nhận hồ sơ ứng cử, đề cử:

Cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO phải gửi hồ sơ về Văn phòng Hội đồng quản trị Công ty chậm nhất vào ngày 03/05/2021 theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO

Địa chỉ: Số 168, khu phố 11, phường An Bình, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Trân trọng thông báo./.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

CƯỜNG THUẬN IDICO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO

Nguyễn Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO
Số 168, khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Tel.: 0251 6291081 Fax: 0251 6291082
Website: www.cuongthuan.vn Email: info@cuongthuan.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp s ố 59/2020/QH14 của Nước công hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, có hiệu lực từ ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

Tên tôi là: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: .....(đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- *Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;*
- *Bản sao các bằng cấp;*
- *Sơ yếu lý lịch của ứng viên.*
- *Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.*

....., ngày..... tháng ..... năm 2021

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO
Số 168, khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Tel.: 0251 6291081 Fax: 0251 6291082
Website: www.cuongthuan.vn Email: info@cuongthuan.vn

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ĐTPT Cường Thuận IDICO;*
- *Căn cứ Quy định đề cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần ĐTPT Cường Thuận IDICO.*

Hôm nay, ngày..... tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: ..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 như sau:

Ông (Bà):.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú.....

Trình độ học vấn: ....Chuyên ngành:.....

làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn: ....Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /...../..... tại .....

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2021

CỔ ĐÔNG
(người được đề cử đại diện nhóm)
(Ký và ghi rõ họ tên)[1]

---

[1] **Đối với cổ đông pháp nhân:**

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào ……)

Họ và tên : ..... Chức vụ hiện tại : .....
Ứng cử viên : .....

Họ và tên: .....

Giới tính: .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Nơi sinh: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... , ngày cấp: ....., nơi cấp: .....

Quốc tịch: .....

Dân tộc: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Số điện thoại liên lạc: .....

Trình độ chuyên môn: .....

Quá trình công tác:

+ Từ ..... đến .....: .....

+ Từ ..... đến .....: .....

+ Từ ..... đến .....: .....

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: .....

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: .....

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm .....): ..... Cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: ..... Cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: ..... Cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

1 – Mối quan hệ: ..... , Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ.

2 – Mối quan hệ: ..... , Tên cá nhân/tổ chức: ..... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

……, ngày .... tháng ..... năm 2021

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên : Đới Hùng Cường **Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc**

Ứng cử viên : Thành viên Hội đồng quản trị.

Họ và tên: Đới Hùng Cường Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 23/11/1977 Nơi sinh: Kon Tum

CMND/CCCD/Hộ chiếu: 233045995, ngày cấp: 08/03/2008, nơi cấp: CA Kon Tum.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 24S4, khu dân cư An Hoà 2, Phường An Bình, TP.Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường.

Quá trình công tác:

+ Từ 2002 đến 2003 : Nhân viên kỹ thuật Công ty Cổ phần Vận tải Quốc tế Hoàng Anh

+ Từ 2003 đến 2005: Nhân viên kỹ thuật Công ty An Bình BQP

+ Từ 2005 đến 09/2007: Phó phòng kỹ thuật Công ty TNHH Cường Thuận;

+ Từ 09/2007 đến 01/2008: Phó phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Cường Thuận;

+ Từ 01/2008 đến 03/2009: Phó Giám đốc kỹ thuật thi công Công ty Cổ phần ĐTPT Cường Thuận IDICO.

+ Từ 03/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần ĐTPT Cường Thuận IDICO.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần ĐTPT Cường Thuận IDICO.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP BOT 319 Cường Thuận CTI.

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 29/04/2021): 1.100 Cổ phần, chiếm 0.002% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 Cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 1.100 Cổ phần, chiếm 0.002% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

1 – Mối quan hệ: …, Tên cá nhân/tổ chức:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Đồng Nai, ngày 03 tháng 05 năm 2021

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Đới Hùng Cường